

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Đông phương học
của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06 tháng 5 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Đông phương học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 27 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Đông phương học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Đông phương học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ mức 4 trở lên là 48/50 tiêu chí (chiếm 96%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Đông phương học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội đạt yêu cầu về chất lượng.

2. Kiến nghị Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Đông phương học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GD TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQGHN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Kim Phụng

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH ĐÔNG PHƯƠNG HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN,
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số **34** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 27 tháng 5 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	4,14	7	100
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	4	4,40	5	100
Tiêu chí 7.2	5			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	5			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4	4,40	5	100
Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4,17	6	100
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	5	4,20	5	100
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,10	48	96,00

Phụ lục II
KIỆN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH ĐÔNG PHƯƠNG HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN,
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 34 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 27 tháng 5 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Đông phương học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, giai đoạn 2017 - 2022 cho thấy những điểm mạnh sau:

Mục tiêu của CTĐT được thường xuyên rà soát, điều chỉnh, gắn kết với sứ mạng và tầm nhìn của Trường; phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT khá đầy đủ, toàn diện, bao quát được yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt; được công bố công khai bằng nhiều hình thức. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần có đầy đủ thông tin cần thiết; được công bố đến người học và các bên liên quan bằng nhiều hình thức. Các học phần trong chương trình dạy học đều có đề cương chi tiết, được biên soạn theo mẫu thống nhất, có thông tin khá cụ thể; được phổ biến đến tất cả người học. chương trình dạy học ban hành năm 2019 và 2022 đã được chỉnh sửa theo quy định của Trường, được thiết kế bám sát mục tiêu và chuẩn đầu ra. Các học phần trong chương trình dạy học được xây dựng với tổ hợp phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập tương đối phù hợp. Chương trình dạy học có số tín chỉ, cấu trúc và trình tự thực hiện hợp lý, logic; thể hiện lộ trình phát triển năng lực của người học theo từng học kỳ; được tham khảo chương trình dạy học của một số cơ sở giáo dục đại học uy tín tại Mỹ, Thái Lan, Trung Quốc. Triết lý giáo dục được tuyên bố chính thức, được công khai bằng nhiều hình thức. Các phương pháp dạy và học khá đa dạng, phong phú, linh hoạt, gắn với thực hành, thực tập thực tế; thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, hướng đến việc đạt được chuẩn đầu ra của học phần của CTĐT, hình thành khả năng học tập suốt đời cho người học; thường xuyên được tổ chức hội thảo, dự giờ và cải tiến. Hệ thống văn bản quản lý công tác đánh giá kết quả học tập của người học do Đại học Quốc gia Hà Nội và Trường ban hành được công khai trên website và nhiều kênh thông tin khác, thể hiện đa dạng phương pháp kiểm tra đánh giá. Đề cương các học phần đã quy định rõ thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số đánh giá điểm. Kết quả học tập được công bố kịp thời tới người học qua tài khoản cá nhân để cải thiện việc học tập và giải quyết khiếu nại; được lưu trữ đầy đủ. Hầu hết người học hài lòng với quy định kiểm tra đánh giá và kết quả học tập. Công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được thực hiện dựa trên Chiến lược phát triển của Trường/Khoa, đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Việc tuyển dụng giảng viên, nghiên cứu viên được thực hiện theo đúng quy định, quy trình, tiêu chí và được công bố công khai. Khối lượng và chất lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được quy định, giám sát, đánh giá và liên tục cải tiến. Đội ngũ giảng viên được đào tạo và bồi dưỡng về chuyên

môn và nghiệp vụ; thực hiện nhiều đề tài các cấp (cấp Nhà nước, Bộ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường), có nhiều bài báo đăng trên tạp chí WoS/Scopus và các tạp chí khoa học có uy tín trong và ngoài nước. Đội ngũ nhân viên được phát triển dựa trên Chiến lược phát triển của Trường, có chính sách thu hút, tuyển dụng rõ ràng, minh bạch. Năng lực của nhân viên được xác định và đánh giá theo quy trình chặt chẽ, làm cơ sở thực hiện chế độ thu nhập tăng thêm, công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng. 100% nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn; người đủ điều kiện được thi thăng hạng hoặc chuyển đổi chức danh nghề nghiệp. Quy định về tuyển sinh rõ ràng, công bố trên nhiều kênh thông tin, được rà soát, hoàn thiện hằng năm. Quy định về giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học được thực hiện hiệu quả trên phần mềm quản lý đào tạo với đủ dữ liệu về tiến độ, kết quả học tập, cảnh báo học vụ; có dữ liệu về các doanh nghiệp tuyển dụng và nhu cầu tuyển dụng để hỗ trợ người học; các câu lạc bộ được tổ chức để hỗ trợ hình thành kỹ năng cho sinh viên. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng chức năng, phòng thực hành khá hiện đại và trang thiết bị phù hợp. Trung tâm Thư viện và Tri thức số được sử dụng trong toàn Đại học Quốc gia Hà Nội đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo và nghiên cứu; hệ thống học tập, thi trực tuyến, thư viện điện tử, website hệ và thống wifi miễn phí phục vụ tốt cho giảng viên, nhân viên, người học. Hướng dẫn về môi trường, sức khỏe, an toàn được ban hành và triển khai thực hiện thường xuyên. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập với sự tham gia của các đơn vị hữu quan trong Trường và có sự hỗ trợ của Đại học Quốc gia Hà Nội. Hoạt động rà soát quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học được quy định rõ ràng để cải tiến. Hầu hết kết quả nghiên cứu khoa học được dùng để cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình, loại hình và các hoạt động nghiên cứu của người học đã được xác lập và giám sát; tỷ lệ sinh viên có việc làm khá cao. Sinh viên thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, một số sinh viên có bài đăng trên Kỷ yếu Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học, đạt giải thưởng nghiên cứu khoa học cấp Đại học Quốc gia. Hoạt động khảo sát ý kiến của các bên liên quan được thực hiện tốt, kết quả khảo sát đã bước đầu được áp dụng để cải tiến chất lượng CTĐT.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường, Khoa Đông phương học cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, điều chỉnh nội dung, mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT cho phù hợp với Sứ mạng của Trường và yêu cầu của thị trường lao động, trên cơ sở tiếp thu ý kiến phản hồi từ các bên liên quan, đặc biệt là nhà sử dụng lao động; rà soát nội dung, diễn đạt lại và đặt yêu cầu cao hơn đối với một số chuẩn đầu ra để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; phân định rõ ràng hơn về các chuẩn đầu ra, sử dụng các động từ phù hợp, đo lường được, chuyển tải được vào chương trình dạy học; việc công khai các phiên bản CTĐT cần thực hiện đầy đủ ngay sau

khi ban hành để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận và tra cứu; bên cạnh thế mạnh của trường là định hướng nghiên cứu, cần xem xét bổ sung song song một số chuẩn đầu ra theo định hướng ứng dụng để đáp ứng nhu cầu xã hội.

2. Rà soát lại ma trận liên hệ giữa học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT, phân nhiệm rõ cho học phần trong việc đóng góp để đạt chuẩn đầu ra của CTĐT, lưu ý các học phần chung của nhiều CTĐT; thiết kế nội dung tự học theo thời gian được phân bổ, hướng dẫn tự học và có phương pháp đánh giá kết quả tự học; bổ sung đề cương chi tiết của “Khóa luận tốt nghiệp” để sinh viên biết và thực hiện đúng yêu cầu; chuẩn lại mẫu thống nhất đề cương chi tiết của học phần, nhất là đối với các học phần chung của nhiều CTĐT; đa dạng đối tượng khảo sát về CTĐT, về nội dung các học phần để có thêm cơ sở hoàn thiện; tăng cường các kênh thông tin, giới thiệu, giải thích về Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần cho các bên liên quan.

3. Rà soát và diễn đạt lại chuẩn đầu ra của các học phần, thể hiện rõ mức độ đóng góp để đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; phân tích, đối sánh để xác định tổ hợp các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá khi thiết kế học phần, đảm bảo bám sát vào chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT đã được xác định; chú trọng nội dung, phương pháp tự học và đánh giá kết quả tự học. Khi tham khảo CTĐT của trường khác, cần đối sánh chi tiết các nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, tài liệu học tập... đánh giá ưu, nhược điểm của từng chương trình để tham khảo, phát triển CTĐT của Trường.

4. Tăng cường các biện pháp giải thích nội hàm triết lý giáo dục và tổ chức khảo sát các bên liên quan về mức độ rõ ràng, hiểu đúng về triết lý giáo dục để thực hiện; tăng cường kết nối các nhà tuyển dụng và chuyên gia tham gia vào quá trình đào tạo, định hướng nghề nghiệp cho người học; phát triển chương trình dạy học với các hoạt động tự học, tự nghiên cứu và khóa luận tốt nghiệp nhằm tăng cường khả năng học tập suốt đời và đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động; ban hành quy định về tiếp thu ý kiến phản hồi của các bên liên quan nhằm cải tiến chất lượng CTĐT.

5. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, tiếp tục đa dạng các phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá; lập ma trận thể hiện sự phù hợp giữa phương pháp, công cụ kiểm tra, đánh giá với yêu cầu đạt chuẩn đầu ra của học phần; tiếp tục phát triển và hoàn thiện ngân hàng câu hỏi thi tự luận và trắc nghiệm để đánh giá quá trình và kết thúc học phần; tăng cường phân tích kết quả thi để xác định được độ giá trị và độ tin cậy của đề thi, đánh giá được mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học; đa dạng hình thức và có cơ chế giám sát việc phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá học tập của người học; cải thiện đường truyền mạng để sinh viên tra cứu kết quả đánh giá thuận lợi hơn.

6. Cần ban hành Đề án vị trí việc làm, xây dựng, thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên trẻ có học vị tiến sĩ, chức danh giáo sư/phó giáo sư để thực hiện Chiến lược phát triển Trường đến năm 2025 tầm nhìn đến 2035; rà soát lại số liệu, hoàn thiện các phụ lục, đặc biệt là số liệu sinh

viên/giảng viên của CTĐT; xây dựng, ban hành bộ chỉ số đo lường kết quả hoạt động (KPIs) của giảng viên, nghiên cứu viên theo hướng bổ sung định mức khối lượng công việc cho hoạt động phục vụ cộng đồng, tạo thêm động lực cho nghiên cứu khoa học, làm cơ sở cho việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho giảng viên, nghiên cứu viên; thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, với sự tham gia của các giảng viên, nghiên cứu viên trẻ, nâng cao hơn nữa số đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước; tăng cường hợp tác quốc tế, hợp tác với đơn vị sử dụng lao động về nghiên cứu khoa học, có sản phẩm xứng tầm với vị thế của Trường trong hệ thống Giáo dục đại học Việt Nam.

7. Tiếp tục hoàn thiện vị trí việc làm của đội ngũ nhân viên, đặc biệt về tiêu chuẩn đặc thù theo từng lĩnh vực; nâng cao hơn chính sách đãi ngộ cho đội ngũ nhân viên để tăng cường chất lượng hoạt động hỗ trợ người học; mở rộng khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên, cựu sinh viên... đối với đội ngũ nhân viên và khảo sát sự hài lòng của nhân viên về các chính sách của Trường; bổ sung bộ tiêu chí đánh giá nhân viên có tính định lượng hơn (KPIs) để đánh giá chính xác năng lực theo từng vị trí việc làm; cần triển khai cho tất cả nhân viên cải tiến cách xây dựng kế hoạch cá nhân, trong đó thể hiện rõ khối lượng tiến độ, thời gian hoàn thành, các nguồn lực cần thiết để thuận tiện cho việc theo dõi, giám sát tạo động lực hỗ trợ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

8. Tăng cường lấy ý kiến của sinh viên (đặc biệt là sinh viên năm thứ nhất) và nhà tuyển dụng để nâng cao hơn nữa chất lượng công tác tuyển sinh; phân tích hiệu quả của hoạt động giám sát sự tiến bộ của người học trong việc giảm số lượng sinh viên bị chậm tiến độ, thôi học; xây dựng kế hoạch để cải thiện tỷ lệ sinh viên hài lòng về hoạt động hướng nghiệp, tư vấn học tập, nghiên cứu khoa học và cảnh quan Nhà trường; rà soát lại việc bố trí phù hợp các thiết bị phòng cháy chữa cháy, thực hiện kiểm tra định kỳ, bố trí tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy theo quy định; rà soát phương án cứu hộ cứu nạn để đảm bảo thuận tiện cho công tác cứu hộ cứu nạn khi xảy ra sự cố cháy nổ.

9. Có giải pháp mở rộng diện tích phòng làm việc cho cán bộ, giảng viên nhằm đáp ứng quy định hiện hành; quy hoạch lại tư liệu của Khoa theo hướng tập trung, số hoá; khảo sát đa dạng các bên liên quan về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng làm việc, trang thiết bị thực hành phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học để cải tiến; đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, tốc độ đường truyền (chú ý các khu tự học, địa điểm sinh hoạt tập thể) và một số phần mềm; ban hành các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn của Trường theo quy định hiện hành; cần khảo sát đa dạng các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn, có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

10. Hoàn thiện hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về CTĐT và chương trình dạy học, thống nhất quản lý các học phần của CTĐT; mở rộng hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan đến cấp khoa, đảm bảo tính thông suốt của toàn hệ thống; chú trọng lấy ý kiến các bên liên quan, chú trọng đội ngũ chuyên gia về giáo dục đại học, cơ quan quản lý Nhà nước về đào tạo, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp làm căn cứ phát triển

CTĐT, chương trình dạy học; chú trọng khảo sát nhu cầu và yêu cầu về năng lực của người học sau tốt nghiệp để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động; ban hành quy định/quy trình rà soát, đánh giá, cải tiến các văn bản quản lý, điều hành nói chung và quy trình thiết kế, phát triển CTĐT/chương trình dạy học nói riêng; định kỳ rà soát, đánh giá Quy trình phát triển CTĐT/chương trình dạy học và cơ chế phản hồi của các bên liên quan.

11. Thực hiện các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo nhằm giảm tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp quá hạn và tỷ lệ thôi học, tăng tỷ lệ có việc làm đúng ngành đào tạo; chú trọng phát triển nghiên cứu khoa học sinh viên về số lượng, chất lượng và tính ứng dụng, khuyến khích sinh viên công bố kết quả nghiên cứu; đối sánh với các CTĐT của một số trường đại học trong và ngoài nước về kết quả đầu ra; áp dụng quản trị theo nguyên lý, theo quy định và chu trình PDCA trong quá trình phát triển và tổ chức thực hiện CTĐT để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của CTĐT.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Đông phương học. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.